

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh vào các Trường trung học phổ thông,
Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn năm học 2019-2020

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh Hoà Bình về việc ban hành Quy định, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hoà Bình;

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 27/5/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Giáo dục-Đào tạo tỉnh Hoà Bình đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 16/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo năm học 2019-2020, cơ sở vật chất trường, lớp, đội ngũ giáo viên và số lượng học sinh lớp 9 Trung học cơ sở năm học 2018-2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Trưởng phòng Giáo dục Trung học Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hoà Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu tuyển sinh vào các trường THPT với tổng số lớp, số học sinh năm học 2019-2020 cho các Trường trung học phổ thông, Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn (theo phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Các đơn vị được giao chỉ tiêu tuyển sinh phải thực hiện nghiêm túc Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo đủ số lớp, số học sinh trên lớp và học sinh được giao.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng các Trường trung học phổ thông; Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn căn cứ Quyết định thi hành. /*thực*

Nơi nhận:

- UBND các huyện, TP;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Như điều 3;
- Website ngành;
- Lưu: VT, KH-TC (65^b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Lương

PHỤ BIỂU GIAO CHỈ TIÊU TUYỂN SINH
Các trường THPT: Phổ thông DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn, năm học 2019 - 2020
(Kèm theo Quyết định số 1188/QĐ-SGD&ĐT ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Giám đốc Sở GD & ĐT Hoà Bình)

TT	Trường THPT	Chỉ tiêu kế hoạch năm học 2019-2020								Ghi chú
		Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12		Tổng số		
		SL	Số HS	SL	Số HS	SL	Số HS	SL	Số HS	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Lương Sơn	7	280	7	293	7	280	21	853	
2	Cù Chính Lan	8	320	8	300	8	265	24	885	
3	Nam Lương Sơn	7	280	7	305	7	270	21	855	
4	Nguyễn Trãi	5	200	5	208	5	202	15	610	
5	Kỳ Sơn	6	240	6	223	6	159	18	622	
6	Phú Cường	4	140	4	119	3	89	11	348	
7	Ngô Quyền	4	140	4	138	4	128	12	406	
8	Công Nghiệp	9	360	9	373	9	314	27	1.047	
9	Lạc Long Quân	7	245	7	265	7	220	21	730	
10	Hoàng Văn Thụ	14	490	16	510	15	441	45	1.441	
11	Đà Bắc	6	240	6	237	6	235	18	712	
12	Mường Chiềng	5	180	5	168	5	174	15	522	
13	Yên Hoà	4	120	3	87	3	95	10	302	
14	Cao Phong	6	240	6	225	6	220	18	685	
15	Thạch Yên	4	150	4	153	4	129	12	432	
16	Tân Lạc	7	280	7	237	7	231	21	748	
17	Mường Bì	7	300	7	288	7	282	21	870	
18	Lũng Ván	3	110	3	86	3	92	9	288	
19	Đoàn Kết	5	215	5	200	5	185	15	600	
20	Mai Châu	7	280	7	276	7	233	21	789	
21	Mai Châu B	4	160	4	143	4	150	12	453	
22	Lạc Sơn	8	320	8	294	8	299	24	913	
23	Cộng Hoà	7	315	7	288	7	277	21	880	
24	Quyết Thắng	6	270	6	265	6	250	18	785	
25	Đại Đồng	7	315	7	300	7	257	21	872	
26	DTNT Ngọc Sơn	3	120	3	96	2	70	8	286	
27	Yên Thủy	7	294	7	276	7	270	21	840	
28	Yên Thủy B	6	240	6	216	6	179	18	635	
29	Yên Thủy C	4	170	4	170	4	145	12	485	

th

ep



30	Lạc Thủy	5	200	5	200	5	200	15	600	
31	Lạc Thủy B	6	210	6	220	6	170	18	600	
32	Lạc Thủy C	4	120	4	145	3	89	11	354	
33	Thanh Hà	4	140	4	130	4	125	12	395	
34	Sào Báy	7	300	7	250	7	240	21	790	
35	19 / 5	9	360	9	343	9	328	27	1.031	
36	Bắc Sơn	4	170	4	156	4	127	12	453	
37	Kim Bôi	9	360	9	350	9	330	27	1.040	
Cộng:		225	8.874	226	8.533	222	7.750	673	25.157	

Khối THCS		Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		S. Lớp	TS HS
1	DTNT Ngọc Sơn	2	56	2	62	1	43	1	35	6	196

T.PHÒNG KH-TC



Nguyễn Văn Thành

T.PHÒNG TCCB



Đoàn Quốc Tuấn

T.PHÒNG GDTTrH



Hoàng Ngọc Ánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Lương